

Số: 693/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 466/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Khúc Duy H, sinh năm 1993; Căn cước công dân: 049093000017 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/11/2023; Địa chỉ: 1 Ni Sư H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Út L, sinh năm 1994; Căn cước công dân: 046194000029 do Bộ C cấp ngày 15/06/2016; Thường trú: 107/58/11 Ni Sư H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Cư trú: A N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 56, điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 08 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Khúc Duy H và bà Lê Thị Út L thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Khúc Duy H và bà Lê Thị Út L thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Khúc Duy H và bà Lê Thị Út L kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 0128 ngày 15/12/2014 do UBND phường T chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Hai bên có 02 con chung tên Khúc Lê Quỳnh N, sinh ngày 22/10/2014 và Khúc Lê Quỳnh N1, sinh ngày 24/12/2016. Sau khi ly hôn, hai bên thống nhất giao con chung Khúc Lê Quỳnh N1, sinh ngày 24/12/2016 cho ông Khúc Duy H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Khúc Lê Quỳnh N, sinh ngày 22/10/2014 cho bà Lê Thị Út L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai bên không yêu cầu.

+ Trong trường hợp mỗi bên không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

- Về các vấn đề khác: Hai bên xác nhận không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn là 150.000 đồng do ông H tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015767, ngày 13/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ án phí. Hoàn trả số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai nói trên cho ông H.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 9 – TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN**Tô Thị Ngọc Phượng**